

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh mục các công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố Danh mục bến cảng thuộc cảng biển Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 912/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Công văn số 206/SNNMT-CCTNNPCTT ngày 08/01/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục các công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm:

1. Sân bay dân dụng: 01 công trình
2. Hồ chứa nước thuộc loại vừa theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông: 02 công trình
3. Bến cảng thuộc cảng biển loại I và loại II theo danh mục cảng biển, bến cảng thuộc cảng biển Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố: 44 công trình
4. Cáp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch: 01 công trình
5. Vườn quốc gia: 01 công trình

6. Tuyến đường cao tốc tại khu vực thường xuyên có thời tiết nguy hiểm được xác định theo phân vùng rủi ro thiên tai do Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Cục Khí tượng thủy văn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường) công bố và được cập nhật định kỳ 3 năm một lần: 02 công trình

*(Chi tiết tại Phụ lục Danh mục các công trình và chủ công trình kèm theo)*

**Điều 2.** Nội dung, chế độ, vị trí quan trắc khí tượng thủy văn và cách thức cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Khí tượng thủy văn (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ).

**Điều 3.** Trách nhiệm của các Sở, ngành và đơn vị liên quan:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Theo dõi, xử lý, lưu trữ thông tin và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố khi có những thông tin, dữ liệu cực đoan của thời tiết, khí hậu để kịp thời chỉ đạo và tổ chức công tác ứng phó.

- Hướng dẫn, đôn đốc các chủ công trình thực hiện tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật và các nội dung quy định tại Quyết định này.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn của các công trình và chủ công trình tại Điều 1 Quyết định này.

- Định kỳ hàng năm rà soát, trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc; cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ công trình quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 1 Quyết định này, xây dựng trạm quan trắc và thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định.

- Chủ trì cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc các chủ công trình thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định.

2. Sở Xây dựng chủ động phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ công trình quy định tại khoản 1, 3, 4, 6 Điều 1 Quyết định này xây dựng trạm quan trắc và thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định.

3. Trách nhiệm của các chủ công trình:

Các chủ công trình tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầu tư xây dựng và đưa công trình vào tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 4, 5 Nghị định số 38/2016/NĐ-



CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 505/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 phê duyệt Danh mục các công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 84/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Hải Dương; Giám đốc Vườn Quốc gia Cát Bà; Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng; Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam; Lãnh đạo các chủ công trình khác có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục Khí tượng thủy văn (để b/c);
- CT, PCT TT Lê Anh Quân;
- CVP, PCVP P.A.T;
- Công TTĐT thành phố (để đăng tải);
- Phòng NNMT;
- Lưu: VT, Đ.D.Quỳnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Quân**



**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH VÀ CHỦ CÔNG TRÌNH  
PHẢI TỔ CHỨC QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số **130** /QĐ-UBND ngày **13** /01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Tên công trình	Chủ công trình	Quy mô	Vị trí công trình	Năm vận hành	Thời gian bắt đầu quan trắc
I	<b>Sân bay dân dụng</b>					
	Trạm quan trắc Đài Kiểm soát không lưu Cát Bi	Công ty Quản lý bay Miền Bắc	Độ cao 42,9m	Phường Hải An	2016	2016
I	<b>Đập, hồ chứa</b>					
2.1	Hồ Phú Lợi	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Hải Dương	- Lưu vực 38 km <sup>2</sup> ; - Dung tích toàn bộ 1.120.000m <sup>3</sup> - Chiều cao đập H= 8m; - Chiều dài đập L=150m	Phường Nguyễn Trãi	1958	
2.2	Hồ Láng Trẽ	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Hải Dương	- Lưu vực 2,19 km <sup>2</sup> ; - Dung tích toàn bộ 985.000 m <sup>3</sup> ; - Chiều cao đập H= 10,07m; - Chiều dài đập L=250m	Phường Trần Nhân Tông	1963	
III	<b>Cáp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch</b>					
	Tuyến cáp treo Cát Hải - Phù Long	Công ty TNHH Mặt Trời Cát Bà	Chiều dài 3.955m; với 4 trụ cáp, công suất 4.500 khách/giờ	Đặc khu Cát Hải	2020	2020
IV	<b>Vườn quốc gia</b>					
	Vườn quốc gia Cát Bà	Vườn quốc gia Cát Bà	17362.86 ha	Đặc khu Cát Hải	1986	10/2024



TT	Tên công trình	Chủ công trình	Quy mô	Vị trí công trình	Năm vận hành	Thời gian bắt đầu quan trắc
<b>V</b>	<b>Tuyến đường cao tốc</b>					
5.1	Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam	Cấp tốc độ 120km/h; đoạn qua Hải Phòng dài 73km	Hải Phòng	12/2015	
5.2	Đường cao tốc Hải Phòng - Hạ Long	Công ty Cổ phần BOT cầu Bạch Đằng	Cấp tốc độ 100km/h; đoạn qua Hải Phòng dài 5,3km	Hải Phòng	09/2018	
<b>VI</b>	<b>Bến cảng thuộc cảng biển Hải Phòng</b>					
<b>A</b>	<b>Nhóm cảng từ khu vực hạ lưu cầu Kiền và khu vực từ nhà máy đóng tàu Phà Rừng đến hết khu vực Đình Vũ (Cảng Tân Vũ là bến cảng đại diện nhóm cảng này, lắp đặt trạm quan trắc, bắt đầu quan trắc từ tháng 7/2025)</b>					
1	Bến cảng Việt Nhật	Công ty Cổ phần Luyện thép cao cấp Việt Nhật	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Thủy Nguyên	2016	
2	Bến cảng Vật Cách	Công ty Cổ phần Cảng Vật Cách	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	1986	
3	Bến cảng Tiến Mạnh	Công ty TNHH Vận tải Tiến Mạnh	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	2011	
4	Bến cảng Nam Ninh	Công ty TNHH Thương mại Nam Ninh	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	2007	
5	Bến cảng 1000 DWT Công ty Cổ phần Vận tải & cung ứng xăng dầu	Xí nghiệp Dịch vụ cảng Quỳnh Cù - Công ty Cổ phần vận tải và Cung ứng xăng dầu	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	2009	
6	Cảng thực phẩm, rau quả	Công ty TNHH Lê Quốc	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	2018	
7	Cảng xây dựng Hồng Bàng	Công ty cổ phần CNTT và Xây dựng Hồng Bàng	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	2000	

TT	Tên công trình	Chủ công trình	Quy mô	Vị trí công trình	Năm vận hành	Thời gian bắt đầu quan trắc
8	Bến cảng Thăng Long Gas	Công ty TNHH Khí hóa lỏng Thăng Long	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	1999	
9	Bến cảng Miproc	Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	2008	
10	Bến cảng Tự Long	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tự Long	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	2009	
11	Bến cảng Thượng Lý	Công ty Xăng dầu khu vực III- TNHH MTV	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hồng Bàng	1991	
12	Bến cảng cá Hạ Long	Công ty TNHH MTV Thủy sản Hạ Long	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Ngô Quyền	2004	
13	Bến cảng dầu khí Đài Hải	Công ty TNHH dầu khí Đài Hải	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Ngô Quyền	1998	
14	Bến cảng Cửa Cấm	Công ty Cổ phần Cảng Cửa Cấm	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Ngô Quyền	1985	
15	Bến cảng Nam Hải	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Ngô Quyền	2009	
16	Bến cảng Đoạn Xá	Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Ngô Quyền	2006	
17	Bến cảng Transvina	Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Ngô Quyền	1999	
18	Bến cảng Greenport	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2004	



TT	Tên công trình	Chủ công trình	Quy mô	Vị trí công trình	Năm vận hành	Thời gian bắt đầu quan trắc
19	Bến cảng Hoàng Diệu - Chùa Vẽ	Công ty Cổ phần cảng Hải Phòng - Cảng Hoàng Diệu - Chùa vẽ	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Ngô Quyền	1976	
20	Bến cảng Đông Hải	Lữ đoàn 273 - Quân khu 3	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	1997	
21	Bến cảng 128	Công ty TNHH MTV 128	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2000	
22	Bến cảng xăng Dầu Hải Linh	Công ty TNHH MTV Dầu khí Hải Linh Hải Phòng	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2012	
23	Bến cảng K99	Công ty Xăng dầu quân đội khu vực I	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2004	
24	Bến cảng xăng dầu PETEC Hải Phòng	Xí nghiệp Xăng dầu PETEC Hải Phòng	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2010	
25	Bến cảng Hải An	Công ty TNHH Cảng Hải An	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2013	
26	Bến cảng Công ty TNHH MTV 189	Công ty TNHH MTV 189	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2013	
27	Bến cảng Xăng dầu 19-9	Công ty Cổ phần Cảng 19-9	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2007	
28	Bến cảng PTSC Đình Vũ	Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2007	
29	Bến cảng Đình Vũ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển cảng Đình Vũ	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2005	
30	Bến cảng Tân Vũ	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng - CN cảng Tân Vũ	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2009	7/2025

TT	Tên công trình	Chủ công trình	Quy mô	Vị trí công trình	Năm vận hành	Thời gian bắt đầu quan trắc
31	Bến cảng Nam Hải Đình Vũ	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2014	
32	Bến cảng Vip Greenport	Công ty Cổ phần Cảng Xanh Vip	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2015	
33	Bến cảng Euro Đình Vũ	Công ty TNHH Cầu cảng Euro (Việt Nam)	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2005	
34	Bến cảng DAP	Công ty Cổ phần Dap - Vinachem	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2012	
35	Bến cảng Nam Đình Vũ	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2018	
36	Bến cảng Nhiệt điện Hải Phòng	Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Thủy Nguyên	2015	
37	Bến cảng Tân Cảng 128	Công ty Cổ phần Tân Cảng 128-HP	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2008	
38	Bến cảng Tân Cảng 189	Công ty Cổ phần Tân Cảng - 189 Hải Phòng	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2011	
39	Bến cảng VIMC Đình Vũ	Công ty Cổ phần cảng VIMC Đình Vũ	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2021	
40	Bến cảng chuyên dùng FG	Công ty TNHH FLAT (Việt Nam)	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2021	
41	Bến cảng Mipec Đình Vũ	Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Bến cảng thuộc cảng biển	Phường Hải An	2020	





TT	Tên công trình	Chủ công trình	Quy mô	Vị trí công trình	Năm vận hành	Thời gian bắt đầu quan trắc
<b>B</b>	<b>Nhóm cảng khu vực kênh Hà Nam ra ngoài khu vực Lạch Huyện (Khu vực Cát Hải)</b> <i>(Cảng TC-HICT là bến cảng đại diện nhóm cảng này, lắp đặt trạm quan trắc, bắt đầu quan trắc từ tháng 11/2024)</i>					
42	Bến cảng TC-HICT	Công ty TNHH cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng	Bến cảng thuộc cảng biển	Đặc khu Cát Hải	2018	11/2024
43	Bến cảng 3, 4- Khu bến cảng Lạch Huyện	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Bến cảng thuộc cảng biển	Đặc khu Cát Hải	2019	
44	Bến cảng 5, 6 khu bến cảng Lạch Huyện	Công ty TNHH Cảng container Quốc tế Hateco Hải Phòng (HATECO-HHIT)	Bến cảng thuộc cảng biển	Đặc khu Cát Hải	2025	